

## LÀM GÌ ĐỂ MỞ RỘNG QUY MÔ TÍN DỤNG CHO ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG?

Vũ Minh Tân

**T**rong thời gian qua, hoạt động tín dụng ngân hàng ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) chủ yếu là cho vay đến các đối tượng sản xuất và lưu thông hàng hoá đối với doanh nghiệp và hộ sản xuất, đã góp phần rất đáng kể thúc đẩy sản xuất hàng hoá phát triển, thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, nâng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ trong nền kinh tế. Tuy nhiên mô hình tín dụng này vẫn chưa được mở rộng tương xứng với nhu cầu ngày càng tăng, nhất là nhu cầu vốn cho đầu tư để nâng cao năng lực sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển nông thôn. Do đó ngoài các lĩnh vực đầu tư truyền thống trước đây như: cho vay chi phí giống, vật tư, phân bón..., trồng lúa, mầu, nuôi trồng, đánh bắt thuỷ, hải sản, chăn nuôi heo, trâu, bò... trong thời gian tới các ngân hàng thương mại trên địa bàn cần tập trung vào một số nội dung trọng điểm sau:

- **Đẩy mạnh đầu tư áp dụng khoa học kỹ thuật, nhất là tiến bộ kỹ thuật về giống đối với cây trồng, vật nuôi:** chủ yếu như lúa, cây ăn trái, thuỷ sản, gia súc, gia cầm. Vì giống cây trồng, vật nuôi có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tăng sản lượng nông nghiệp. Theo tổng kết của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn thì 30% sản lượng nông

nghiệp của nước ta tăng lên thời gian qua là nhờ đưa giống mới vào sản xuất. Nhưng thực tế ở vùng ĐBSCL tỷ lệ sử dụng giống xác nhận đối với lúa mới đạt 30-40% diện tích gieo sạ, đối với cây ăn trái mới đạt khoảng 30% diện tích... Giống thuỷ sản như tôm, cá da trơn vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về số lượng và chất lượng. Vì vậy cần phải đẩy mạnh đầu tư vào các trạm, trại, các cơ sở nghiên cứu để sản xuất cây, con giống mới đáp ứng yêu cầu sản xuất trong vùng. Cần ưu tiên đầu tư cho các đơn vị sản xuất giống bằng cách áp dụng công nghệ sinh học, lai tạo nhân giống, kể cả nhập khẩu giống... góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.

- **Ưu tiên đầu tư đưa tiến bộ kỹ thuật canh tác và nuôi trồng vào sản xuất,** để giảm thiểu tổn thất, tăng năng suất, hạ giá thành, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp ở ĐBSCL. Chỉ tính riêng sản xuất lúa, việc áp dụng kỹ thuật trong canh tác theo phong trào “1 phải, 5 giảm” (Phải sử dụng giống xác nhận, giảm mật độ bằng cách xạ theo hàng để tiết kiệm giống, giảm phân bón bằng cách bón phân theo mầu lá, giảm sử dụng thuốc trừ sâu bằng cách áp dụng IPM, giảm tưới thừa nước, giảm tổn thất sau thu hoạch) sẽ giúp giảm được 30% giá thành.

- **Đẩy mạnh cho vay công nghệ thu hoạch và sau thu hoạch:** Với sản lượng thu hoạch khoảng 16-17 triệu tấn lúa 1 năm, bình quân hao hụt khoảng 2,5% (Hè thu đến 4%) thì 1 năm hao hụt khoảng 412 ngàn tấn lúa, trị giá khoảng 618 tỷ. Nếu đầu tư trang bị đủ các loại máy gặt đập, máy sấy, máy xay xát, sân phơi... giảm hao hụt xuống 1-1,2% thì đã tăng thu nhập cho nông dân trên 300 tỷ đồng/năm.

- **Đầu tư cải tạo vườn tạp:**

Kinh tế vườn ĐBSCL là một trong những thế mạnh của vùng. Thời gian qua một số tỉnh đã cải tạo vườn tạp thành vườn chuyên canh như: bưởi, xoài, quýt, sả, nhãn, ổi... không những đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong vùng mà còn cung cấp cho thành phố Hồ Chí Minh và gần đây đã xuất khẩu sang Cambodia, Trung Quốc qua con đường tiểu ngạch đạt hiệu quả kinh tế cao.

Ngân hàng cần coi đối tượng này là đối tượng được mở rộng đầu tư, để tạo nguồn hàng cho xuất khẩu sang các nước trong khu vực ASEAN và tạo nguồn nguyên liệu để chế biến đồ hộp xuất khẩu. Đối tượng ngân hàng cho vay gồm vốn trung dài hạn để làm đất cải tạo mặt bằng, mua giống mới. Nông dân có thể tự lực chi phí và thu hoạch.

- **Mở rộng cho vay kinh tế trang trại:**

Kinh tế trang trại là một mô hình sản xuất đã được thực hiện rộng rãi trên thế giới. Ở nước ta đây là bước phát triển của kinh tế hộ sản xuất nông-lâm-ngư nghiệp tự cấp, tự túc lên sản xuất hàng hoá giản đơn, sau đó là kinh tế trang trại, cũng là quá trình tất yếu trong tiến trình CNH-HĐH nông nghiệp nông thôn.

Kinh tế trang trại là tên gọi thay thế cho kinh tế hộ có qui mô sản xuất lớn, áp dụng nhanh các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, tận dụng được nhân tài, vật lực, phát huy nội lực để cần kiệm mang lại hiệu quả kinh tế-xã hội cao. Kinh tế trang trại là bước đột phá quan trọng để phát triển nông nghiệp-nông thôn và cũng là quá trình chuyển kinh tế hộ lên sản xuất lớn. Vấn đề đặt ra làm thế nào để phát huy được nội lực của kinh tế hộ trong tiến trình CNH-HĐH nông nghiệp-nông thôn. Trước đây Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn cho vay đơn lẻ theo đối tượng, thì nay kinh tế hộ đã chuyển đổi cơ chế tổ chức quản lý sản xuất theo mô hình kinh tế trang trại, tiểu trang trại nên ngân hàng phải:

\* Đầu tư theo dự án kiểu mô hình kinh tế trang trại và xây dựng được hạn mức tín dụng, có phân chia theo cơ cấu vốn ngắn hạn, trung, dài hạn. Việc thẩm định của ngân hàng sẽ tiện lợi, dễ dàng, đảm bảo được hiệu quả kinh doanh.

\* Khi cấp số vay vốn cần theo dõi cả nợ ngắn hạn, trung dài hạn, không nên chỉ theo dõi nợ ngắn hạn còn trung, dài hạn lại theo dõi từng dự án nên không có điều kiện điều tra được tổng thu nhập, tích lũy của từng hộ.

\* Nên quy định mức cho vay từ 50 triệu trở xuống không phải thế chấp theo đúng như quyết định 103/2000/QĐ ngày 25/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ. Phần vay trên 50 triệu mới phải thế chấp. Như vậy số vốn vay sẽ cao hơn, góp phần giải quyết được tình trạng thiếu vốn của các chủ trang trại hiện nay.

**• Đầu tư cho thủy, hải sản:**

Thủy, hải sản là một trong những thế mạnh ở ĐBSCL, chiếm 52% sản lượng cả nước.

Ngân hàng cần tập trung đầu tư:

\* Chăn nuôi thủy sản gồm: nuôi tôm (thâm canh, quảng canh, công nghiệp), nuôi cá bè, cá ao, các loại đặc sản như cá sấu, cá basa... để xuất khẩu.

\* Cho vay phương tiện đánh bắt hải sản, chú trọng các phương tiện đánh bắt xa bờ để vừa đánh bắt hải sản, vừa bảo vệ lãnh thổ của tổ quốc.

\* Cho vay các doanh nghiệp gia công chế biến hải sản để xuất khẩu. Hiện nay chúng ta vẫn chỉ xuất khẩu thủy, hải sản ở dạng thô là phổ biến, qua tinh chế còn rất hạn chế, nên chưa tạo được thu nhập cao.

Việc đầu tư nuôi trồng và phương tiện đánh bắt thủy sản thường có độ rủi ro cao. Thời gian qua các rủi ro tập trung vào các dạng sau: nuôi trồng bị dịch bệnh, rớt giá, đánh bắt không hiệu quả, hư hỏng tàu thuyền... Để hạn chế rủi ro trên, cần quy định các đối tượng vay này phải mua bảo hiểm và Nhà nước phải có chính sách trợ giá khi cần thiết.

**• Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn:**

Cơ sở hạ tầng bao gồm: cầu, đường, thủy lợi nội đồng, điện sinh hoạt, nhà ở, sân phơi, đê bao chống lũ cho vườn cây ăn trái, kết hợp với giao thông nông thôn... Các cơ sở hạ tầng này không trực tiếp sinh lời, nhưng có tác dụng quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện cho các ngành nghề, dịch vụ khác phát triển theo, giảm được sự cách biệt giữa thành thị và nông thôn, góp phần thực hiện công bằng xã hội...

Nguồn trả nợ các khoản này dựa trên thu nhập của nhân dân. Đối với các công trình mang tính cộng đồng thuộc phúc lợi xã hội, đường xá, cầu cống... thì thu từ đóng góp của nhân dân. Đối với các công trình như thủy lợi thì thu phí dịch vụ. Đối với nhu cầu cá nhân như: nhà ở, điện sinh hoạt thì thu từ thu nhập của chính hộ đó.

**• Đầu tư khôi phục và phát triển ngành nghề truyền thống, tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn:**

ĐBSCL là khu vực có nhiều ngành nghề truyền thống đã xuất hiện hàng trăm năm nay như: gạch ngói Vĩnh Long, mộc trạm trổ Chợ Mới, lụa Tân Châu, xẻ đá Thoại Sơn (An Giang), bánh phồng Bến Tre, bún Sađéc, bánh kẹo Sóc Trăng, đường Cần Thơ, chế biến sản phẩm dừa ở các tỉnh....

Nếu khai thác tốt các nghề này sẽ tạo công ăn, việc làm cho hàng trăm ngàn người lao động và có một lượng lớn hàng hoá tiêu dùng và xuất khẩu.

Vốn đầu tư cho lĩnh vực này chủ yếu là chi phí sản xuất, mua nguyên liệu dự trữ và một phần vốn trung, dài hạn để mua sắm trang thiết bị, xây dựng và mở rộng cơ sở sản xuất... (xem tiếp trang 37)